

CHÍNH PHỦ
Số: 36/2001/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

*Về việc bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ
và trật tự an toàn giao thông đô thị*

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này "Điều lệ trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị"; quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.

Điều 2. Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và mọi cá nhân có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động, cư trú trên lãnh thổ Việt Nam có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.

Điều 3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tham gia, giáo dục, động viên nhân dân và giám sát việc thi hành các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.

Điều 4.

1. Mọi hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị phải được xử lý nghiêm minh, đúng người, đúng vi phạm, đúng pháp luật. Khi xử lý, phải căn cứ vào lỗi của người vi phạm không được phân biệt đối tượng là người đi bộ, người điều khiển phương tiện thô sơ hay cơ giới. Thực hiện mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Đối với phương tiện tham gia giao thông thuê người lái xe, cần phân biệt trách nhiệm của người lái và của chủ sở hữu phương tiện.

2. Những người lợi dụng xảy ra tai nạn mà xúi giục, gây sức ép, làm cản trở cho việc xử lý cũng bị xử lý theo pháp luật.

3. Những người thi hành công vụ về trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị như tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm, cấp Giấy phép lái xe, kiểm tra an toàn kỹ thuật, đăng ký phương tiện không làm tròn trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà bị xử lý nghiêm theo pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐÔ THỊ

Điều 5. Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Bộ Giao thông vận tải

1. Ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật các công trình giao thông đường bộ và các quy định sử dụng nhằm bảo đảm an toàn giao thông đường bộ; định kỳ kiểm tra các công trình giao thông và có thông báo kịp thời để người sử dụng được an toàn.

2. Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng kỹ thuật các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cấp chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo định kỳ.

3. Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục để cấp phép hành nghề cho các cơ sở kiểm tra kỹ thuật định kỳ đối với phương tiện giao thông đường bộ.

4. Quản lý việc đào tạo lái xe, cấp Giấy phép lái xe cho những người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ.
5. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra hệ thống Thanh tra giao thông đường bộ trong toàn quốc. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với những vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.
6. Phối hợp với Bộ Công an theo dõi, phân tích nguyên nhân các vụ tai nạn giao thông, đề ra các biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn tai nạn xảy ra.
7. Chủ trì cùng với các Bộ liên quan soạn thảo tài liệu và các văn bản về luật lệ giao thông để phổ biến cho mọi đối tượng trong xã hội.
8. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an đặt biển báo, đèn tín hiệu, phân luồng, phân tuyến, chõ qua đường, các điểm cấm dừng, cấm đỗ, được dừng, được đỗ trên đường bộ và đường đô thị.
9. Phối hợp với Bộ Công nghiệp chỉ đạo thực hiện bảo vệ an toàn lưới điện và an toàn hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản tại những khu vực có công trình giao thông.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Công an

1. Tổ chức kiểm tra, đăng ký, quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc ngành Công an; tổ chức đăng ký và cấp biển số các loại phương tiện giao thông đường bộ (kể cả phương tiện cơ giới đường bộ của các doanh nghiệp kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng đã được thành lập theo Nghị định số 388/HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng, chỉ trừ những phương tiện dùng vào mục đích quân sự). Thông báo kịp thời cho ngành giao thông biết để tiện theo dõi quản lý.
2. Tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.
3. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc soạn thảo tài liệu và tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về trật tự an toàn giao thông.
4. Tổ chức, chỉ huy điều khiển giao thông ở các đô thị và các đầu mối giao thông quan trọng, khi có tình huống đột xuất, được phép phân luồng, phân tuyến và quy định các điểm cấm đỗ, cấm dừng tạm thời.
5. Tổ chức kiểm tra, xử lý các tai nạn giao thông. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thống kê, theo dõi, phân tích và kết luận nguyên nhân các vụ tai nạn giao thông, đề xuất, tổ

chức và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn giao thông.

6. Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và cấp giấy phép chuyên chở hàng độc hại, hàng dễ cháy, nổ.

7. Tổ chức kiểm tra việc thi hành nhiệm vụ của các lực lượng công an làm công tác trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.

8. Tham gia ý kiến về an toàn giao thông đối với các dự án xây dựng mới và nâng cấp đường quốc lộ theo thẩm quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Quốc phòng

1. Tổ chức kiểm tra, đăng ký, quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc Bộ Quốc phòng (trừ phương tiện sử dụng vào hoạt động kinh tế do Bộ Công an đăng ký và cấp biển số).

2. Mọi phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc Bộ Quốc phòng khi hoạt động trên đường phải chấp hành luật lệ giao thông và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ ngành có liên quan hướng dẫn và tổ chức việc thu tiền xử phạt vi phạm hành chính. Thống nhất phát hành và quản lý biên lai thu phạt, chứng từ thu tiền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

2. Đảm bảo kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi lập dự án ngân sách hàng năm.

3. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tiền phạt. Toàn bộ các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông được sử dụng cho công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông theo kế hoạch được duyệt.

4. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng khoản tiền thu phạt theo đúng quy định.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thương mại

1. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công nghiệp trong việc quản lý nhập khẩu phương tiện vận tải về số lượng, chủng loại phương tiện được nhập trên cơ sở tiêu chuẩn, kỹ

thuật và căn cứ vào tình hình cầu đường hiện tại.

2. Ban hành quy định về việc nhập khẩu và lưu thông xăng pha chì.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Văn hoá - Thông tin

Chỉ đạo các cơ quan văn hoá thông tin, báo chí Trung ương và địa phương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan thông tin đại chúng.

Các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương phải có chuyên mục tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông và không thu phí.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an biên soạn sách giáo khoa về luật lệ an toàn giao thông, đưa vào giảng dạy chính khoá từ mẫu giáo đến đại học và sách phổ biến kiến thức về luật lệ an toàn giao thông.

2. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải quản lý chương trình đào tạo lái xe.

3. Phối hợp với Bộ Công an, các cơ quan liên quan và ủy ban nhân dân các cấp xử lý nghiêm khắc những học sinh, sinh viên cố tình vi phạm các quy định về trật tự an toàn giao thông như: đua xe trái phép, sử dụng mô tô, xe gắn máy trái quy định.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Xây dựng

1. Hướng dẫn lập và xét duyệt các đề án quy hoạch và xây dựng đô thị, khu dân cư bảo đảm bố trí đủ diện tích mặt bằng cần thiết cho công trình giao thông và các công trình phụ trợ khác để bảo đảm trật tự an toàn giao thông đô thị.

2. Hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng các khu nhà ở, khách sạn, trung tâm thương mại, trụ sở cơ quan, và các công trình công cộng khác phải bố trí khu vực để xe phù hợp với nhu cầu của từng công trình, nghiêm cấm việc tùy tiện sử dụng lòng đường, vỉa hè làm nơi đỗ xe.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo và tiến hành mọi biện pháp cần thiết để lập kỷ cương trật tự an toàn giao thông ở địa phương mình.

2. Giải toả lòng đường, vỉa hè bị chiếm dụng. Phải đảm bảo vỉa hè dành cho người đi bộ, lòng đường chỉ dành cho các loại phương tiện tham gia giao thông. Quy định cụ thể việc sử dụng